

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP HỖ TRỢ DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “ĐỊA PHƯƠNG EM” MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 4 TRONG BỐI CẢNH SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Nguyễn Ngọc Quỳnh Như, Phạm Thị Thùy Linh, Bùi Quỳnh Như, Nguyễn Đỗ Phương Quỳnh
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Email: namnd@hcmue.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng sử dụng trò chơi học tập hỗ trợ dạy học chủ đề “Địa phương em” trong môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh. Nghiên cứu khảo sát 68 giáo viên tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thông qua bảng hỏi. Kết quả cho thấy giáo viên đánh giá trò chơi học tập là cần thiết hoặc rất cần thiết, tuy nhiên tần suất sử dụng chưa tương xứng với mức độ nhận thức. Mặc dù các tiêu chí về tính khoa học, sự phù hợp và tính khả thi được đánh giá cao, quá trình triển khai vẫn gặp khó khăn do sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy chưa được cập nhật kịp thời. Kết quả này nhấn mạnh sự cần thiết của việc hỗ trợ giáo viên trong thiết kế và tổ chức trò chơi học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử và Địa lý theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: Lịch sử và Địa lý, trò chơi học tập, chủ đề “Địa phương em”, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.

CURRENT SITUATION OF USING EDUCATIONAL GAMES TO SUPPORT THE TEACHING OF THE THEME “MY LOCALITY” IN GRADE 4 HISTORY AND GEOGRAPHY IN THE CONTEXT OF PROVINCIAL ADMINISTRATIVE UNIT MERGERS

Abstract: This study aims to evaluate the current situation of using educational games to support the teaching of the theme “My Locality” in Grade 4 History and Geography in the context of provincial administrative unit mergers. The research surveyed 68 primary school teachers in Ho Chi Minh City using a questionnaire. The results show that 94.12% of teachers consider educational games to be necessary or very necessary; however, the frequency of use has not matched this level of awareness. Although criteria such as scientific validity, appropriateness, and feasibility are highly rated, the implementation process still faces difficulties due to the delayed updating of textbooks and teaching materials. These findings highlight the need to support teachers in designing and organizing educational games to improve the quality of History and Geography teaching in line with the orientation of the 2018 General Education Curriculum.

Keywords: History and Geography, educational games, “My Locality” theme, provincial administrative unit mergers.

Nhận bài: 13/03/2026

Phản biện: 14/04/2026

Duyệt đăng: 18/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục hiện đại, việc áp dụng các phương pháp dạy học sáng tạo như trò chơi học tập (TCHT) đã trở thành một xu hướng toàn cầu, giúp nâng cao hiệu quả giáo dục ở mọi môn học và cấp học. Đặc biệt, đối với học sinh (HS) tiểu học, TCHT không chỉ giúp củng cố và hệ thống hóa tri thức mà còn phát triển năng lực trí tuệ và khơi gợi niềm đam mê tìm hiểu, khám phá. Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã chỉ ra hiệu quả của TCHT trong việc nâng cao hứng thú và kết quả học tập của HS ở cấp tiểu học. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào các môn học như Toán, Tiếng Việt hoặc Khoa học, còn việc vận dụng TCHT trong môn Lịch sử và Địa lý, đặc biệt ở chủ đề “Địa phương em” vẫn còn hạn chế.

Đáng chú ý, theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội, từ ngày 01/7/2025, Việt Nam thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh từ 63 xuống 34 tỉnh, thành phố. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu cấp bách về việc điều chỉnh, cập nhật nội

dung dạy học nhằm đảm bảo tính chính xác khoa học và phản ánh đúng thực tiễn địa phương. Do đó, việc nghiên cứu về thực trạng sử dụng TCHT hỗ trợ dạy học chủ đề “Địa phương em” trở nên cần thiết. Xuất phát từ những cơ sở nêu trên, có thể thấy việc sử dụng TCHT trong dạy học chủ đề “Địa phương em” vẫn còn những vấn đề cần được làm rõ, đặc biệt trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này vận dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi nhằm thu thập dữ liệu định lượng thông qua khảo sát ở trên phiếu khảo sát kết hợp trực tuyến với 68 giáo viên (GV) tại các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Phiếu khảo sát được xây dựng dựa trên thang đo Likert 5 mức. Độ tin cậy của công cụ khảo sát được kiểm định bằng hệ số Cronbach’s Alpha, kết quả đạt 0,932, cho thấy thang đo rất tốt và

phù hợp để sử dụng trong nghiên cứu. Sau khi thu thập, dữ liệu được rà soát, loại bỏ những phiếu trả lời không hợp lệ và phân tích số liệu theo phương pháp thống kê mô tả: tần số, tỷ lệ (%), điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD). Giá trị trung bình được quy ước theo các khoảng: $1 \leq M \leq 1,8$: hoàn toàn không đồng ý; $1,8 < M \leq 2,6$: không đồng ý; $2,6 < M \leq 3,4$: bình thường; $3,4 < M \leq 4,2$: đồng

ý; $4,2 < M \leq 5$: hoàn toàn đồng ý.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Các loại trò chơi học tập được sử dụng trong dạy học chủ đề “Địa phương em”

Kết quả khảo sát từ Bảng 1 cho thấy GV sử dụng khá đa dạng các loại TCHT trong dạy học chủ đề “Địa phương em” của môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Bảng 1. Các loại trò chơi học tập được GV sử dụng trong dạy học chủ đề “Địa phương em” môn Lịch sử và Địa lí lớp 4

STT	Loại trò chơi học tập	Tỷ lệ (%)
1	Trò chơi ô chữ	85,29
2	Trò chơi bingo	29,41
3	Trò chơi ghép hình	79,41
4	Trò chơi giải đố	86,76
5	Trò chơi tương tác trên PowerPoint	69,12
6	Trò chơi trực tuyến	48,53
7	Trò chơi bàn cờ	7,35
8	Trò chơi vận động	47,06

Các hình thức trò chơi mang tính tư duy và dễ tổ chức trong lớp học được lựa chọn nhiều nhất như trò chơi giải đố (86,76%), trò chơi ô chữ (85,29%) và trò chơi ghép hình (79,41%). Các hình thức TCHT có ứng dụng công nghệ cũng được nhiều GV lựa chọn như trò chơi tương tác trên PowerPoint (69,12%) và trò chơi trực tuyến (48,53%). Còn trò chơi vận động có tỷ lệ sử dụng thấp hơn (47,06%). Đáng chú ý, trò chơi bingo (29,41%) và đặc biệt trò chơi bàn cờ (7,35%) là hai hình thức ít được GV sử dụng nhất.

2.2.2. Các tiêu chí cần được đáp ứng khi sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 4

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy độ lệch chuẩn của các tiêu chí dao động từ 0,502 đến 0,655, phản ánh mức độ phân tán không lớn và ý kiến của GV tương đối thống nhất về các yêu cầu khi sử dụng TCHT trong dạy học. Đồng thời, tất cả các tiêu chí đều có giá trị trung bình cao (M từ 4,44 đến 4,54), cho thấy GV đánh giá rất cao các điều kiện cần đảm bảo khi thiết kế và tổ chức TCHT trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Bảng 2. Kết quả đánh giá các tiêu chí cần được đáp ứng khi sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 4

STT	Biến quan sát	M	SD
1	Gắn với mục tiêu dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4	4,44	0,655
2	Đảm bảo tính khoa học, chính xác về kiến thức	4,54	0,584
3	Đảm bảo tính khả thi với điều kiện dạy học thực tế	4,44	0,557
4	Có tiêu chí đánh giá kết quả rõ ràng	4,46	0,584
5	Phù hợp với đặc điểm nhận thức, tâm lí của HS tiểu học	4,54	0,502
6	Kích thích hứng thú, tạo động lực học tập cho HS	4,53	0,532
7	Phát huy tinh thần hợp tác của HS	4,50	0,533

Trong đó, hai tiêu chí đảm bảo tính khoa học, chính xác của kiến thức và phù hợp với đặc điểm nhận thức, tâm lí của HSTH đạt giá trị cao nhất (M = 4,54) vì đặc thù môn học khi nội dung gắn với

các sự kiện, địa danh và giá trị văn hóa - lịch sử của địa phương, đòi hỏi thông tin phải chính xác, có cơ sở khoa học. Các tiêu chí kích thích hứng thú, tạo động lực học tập (M = 4,53) và phát huy

kinh thần hợp tác của HS ($M = 4,50$) cũng được GV đánh giá cao, cho thấy TCHT không chỉ được xem là công cụ hỗ trợ truyền tải kiến thức mà còn góp phần phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và tăng cường sự tham gia tích cực của HS trong quá trình học tập. Còn các tiêu chí như gắn với mục tiêu dạy học ($M = 4,44$), đảm bảo tính khả thi với điều kiện dạy học thực tế ($M = 4,44$) và có tiêu chí đánh giá rõ ràng ($M = 4,46$) phản ánh yêu cầu thực tiễn trong việc tổ chức TCHT, khi GV cần cân đối giữa mục tiêu bài học, điều kiện lớp học và khả năng triển khai hoạt động trong thời lượng tiết học.

2.2.3. Các yếu tố khó khăn trong quá trình giảng dạy chủ đề “Địa phương em” sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

Trong đó, khó khăn nổi bật nhất là sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy chưa thống nhất với thực tế sau sắp xếp với tỷ lệ rất cao (97,1%). Bên cạnh đó, 64,7% GV cho rằng học liệu trực quan chưa phù hợp, cho thấy các phương tiện như bản đồ, tranh ảnh, tư liệu minh họa chưa được điều chỉnh kịp thời. Đồng thời, 61,8% GV phải tự biên soạn hoặc chỉnh sửa tài liệu, phản ánh việc GV phải chủ động thích ứng bằng cách tự cập nhật và hoàn thiện học liệu, làm gia tăng khối lượng công việc trong quá trình giảng dạy. 61,8% GV nhận định HSTH chưa nhận thức đầy đủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính, cho thấy HS còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và hiểu các thay đổi của địa phương. Cuối cùng, 38,2% GV cho biết gặp áp lực về thời gian và chuyên môn, tuy ở mức thấp hơn nhưng vẫn là một yếu tố đáng chú ý.

2.2.4. Những điều chỉnh của GV trong dạy học chủ đề “Địa phương em” sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

Kết quả khảo sát cho thấy GV đã có nhiều điều chỉnh trong dạy học chủ đề “Địa phương em” nhằm phù hợp với bối cảnh thay đổi đơn vị hành chính. Trong đó, thay đổi tư liệu giảng dạy là hình thức được lựa chọn nhiều nhất (91,18%), cho thấy GV nhận thức rõ sự cần thiết của việc cập nhật học liệu để đảm bảo tính chính xác và phù hợp của nội dung bài học. Bên cạnh đó, 85,29% GV sử dụng bản đồ hành chính sau sáp nhập trong quá trình giảng dạy.

Ngoài ra, 66,18% GV điều chỉnh nội dung kiểm tra, đánh giá và 61,76% GV điều chỉnh yêu cầu cần đạt, cho thấy GV chú ý điều chỉnh mục tiêu và cách thức đánh giá để phù hợp với kiến thức địa phương mới. Bên cạnh đó, 52,94% GV

cho biết đã đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động dạy học, tuy nhiên tỷ lệ này vẫn thấp hơn so với các hình thức điều chỉnh khác.

2.3. Bàn luận

Kết quả khảo sát cho thấy GV có nhận thức đầy đủ và thống nhất về các tiêu chí cần thiết khi sử dụng TCHT trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Đây là cơ sở quan trọng để định hướng việc thiết kế và tổ chức TCHT theo hướng vừa đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc điểm HS, vừa phát huy hiệu quả trong thực tiễn dạy học. Đồng thời, HS tiểu học có đặc điểm nhận thức thiên về trực quan, trải nghiệm nên việc thiết kế TCHT phù hợp với tâm lí lứa tuổi là yếu tố quan trọng để đảm bảo hiệu quả tiếp nhận kiến thức trong các môn học.

Do đó, GV đã bước đầu khai thác TCHT trong dạy học chủ đề “Địa phương em”, tuy nhiên việc sử dụng vẫn còn tập trung vào một số hình thức quen thuộc giúp HS ôn tập, củng cố kiến thức một cách trực quan, đồng thời tạo không khí học tập tích cực trong lớp học. GV đã khai thác công nghệ thông tin trong tổ chức TCHT, góp phần làm phong phú hình thức dạy học và tăng tính trực quan của bài học. Các trò chơi được thiết kế trên nền tảng trình chiếu hoặc môi trường trực tuyến thường có ưu điểm là dễ triển khai, tạo sự hứng thú cho HS và hỗ trợ GV kiểm tra nhanh mức độ tiếp thu kiến thức trong quá trình học tập. Còn các trò chơi vận động thì hạn chế được sử dụng vì thời lượng tiết học tương đối hạn chế, sĩ số lớp đông và không gian lớp học chưa thật sự thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động di chuyển hoặc vận động của HS. Trong khi đó, trò chơi bàn cờ thường yêu cầu thiết kế học liệu riêng, quy tắc chơi phức tạp và thời gian tổ chức dài hơn nên khó triển khai trong khuôn khổ một tiết học. Điều này cho thấy cần có thêm các tài liệu hướng dẫn, học liệu và mô hình TCHT phù hợp nhằm hỗ trợ GV đa dạng hóa hoạt động dạy học, qua đó góp phần nâng cao hứng thú học tập và hiệu quả tiếp thu kiến thức của HS.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đã đặt ra nhiều thách thức cho GV trong dạy học chủ đề “Địa phương em”, đặc biệt ở khía cạnh học liệu, nội dung và tổ chức dạy học. Nội dung trong SGK và tài liệu hiện hành chưa kịp cập nhật theo những thay đổi về đơn vị hành chính, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính chính xác của kiến thức khi GV tổ chức dạy học. Điều này đòi hỏi GV không chỉ cung cấp kiến thức mà còn phải dành thêm thời

gian giải thích, hỗ trợ HS hình thành nhận thức đúng đắn, đảm bảo yêu cầu vừa đảm bảo tiến độ chương trình, vừa cập nhật nội dung mới và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với bối cảnh thay đổi.

Trong bối cảnh đó, việc điều chỉnh tư liệu giúp HS tiếp cận những thông tin mới về đặc điểm địa lí, lịch sử và các yếu tố liên quan đến địa phương trong bối cảnh thay đổi đơn vị hành chính là điều chỉnh quan trọng bởi tư liệu, bản đồ là phương tiện trực quan giúp HS dễ dàng hình dung sự thay đổi về ranh giới hành chính cũng như vị trí của địa phương trong không gian địa lí. GV cũng đã từng bước điều chỉnh cả mục tiêu, phương pháp và hoạt động đánh giá nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu dạy học, nội dung giảng dạy và kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức dạy học. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động học tập cho HS vẫn cần được quan tâm hơn để nâng cao hiệu quả dạy học trong môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng sử dụng TCHT trong dạy học chủ đề “Địa phương em” thuộc môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh. Kết quả nghiên cứu

khẳng định TCHT được xem là một công cụ phù hợp trong việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS tiểu học. Tuy nhiên, việc triển khai TCHT trong thực tiễn dạy học chưa tương xứng với nhận thức của GV, khi không có nhiều GV chọn sử dụng thường xuyên hoặc rất thường xuyên. Khoảng cách này phản ánh những rào cản về thời gian, học liệu, kinh nghiệm tổ chức và thói quen dạy học truyền thống. Bên cạnh đó, các loại trò chơi được sử dụng còn chưa đa dạng, chủ yếu tập trung vào các hình thức quen thuộc như ô chữ, giải đố, ghép hình.

Trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, GV đã có những điều chỉnh nhất định trong dạy học, đặc biệt là cập nhật học liệu và sử dụng bản đồ hành chính mới. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra nhiều khó khăn nổi bật như sự chưa đồng bộ giữa sách giáo khoa và thực tiễn, thiếu học liệu phù hợp và áp lực trong việc tự biên soạn tài liệu. Kết quả này không chỉ phản ánh thực trạng sử dụng TCHT mà còn làm rõ những thuận lợi và thách thức trong quá trình triển khai, từ đó cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Nguồn ngân sách khoa học và công nghệ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài sinh viên NCKH năm học 2025 – 2026.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- Đặng Thành Hưng. (2002). *Dạy học hiện đại: Lí luận, biện pháp, kĩ thuật*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Malone, T. W., & Lepper, M. R. (1987). *Making learning fun: A taxonomy of intrinsic motivations for learning*. In *Aptitude, Learning, and Instruction: Vol. 3. Conative and Affective Process Analyses* (pp. 223-253). Lawrence Erlbaum Associates.
- Piaget, J. (1970). *Science of education and the psychology of the child*. Orion Press.
- Puspitasari, D. S., & Ary, D. D. (2024). *Cultural monopoly game: Designing and testing game-based media for intangible cultural heritage learning in elementary school*. *Jurnal Pendidikan Progresif*, 14(03), 1859-1872.
- Quốc hội. (2025). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*.